

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DSST
Ngày: 12/06/2025
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Triều;
- Ông Lê Anh Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Thiên Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-DS ngày 5 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2025/QĐST-DS ngày 25/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim T có kinh doanh mua bán thức ăn nuôi cá. Do có mối quen biết trong kinh doanh và sản xuất nên bà T có bán thức ăn nuôi cá cho ông Nguyễn Xuân V. Đến ngày 22/11/2023 hai bên có lập Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ với nội dung ông Nguyễn Xuân V còn nợ số tiền 210.000.000đ và

cam kết trả nợ trước ngày 04/12/2023. Đồng thời, ông V cũng cam kết nếu chậm trả sẽ chịu trách nhiệm đối với số tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất là 1,6%/tháng.

Sau đó ông V đã nhiều lần trả nợ cho bà T nên hiện nay còn nợ số tiền 105.000.000đ.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ông Nguyễn Xuân V trả lại số tiền 105.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân V có ý kiến trình bày:

Ông V thống nhất theo trình bày của nguyên đơn, trước đây ông có mua thức ăn nuôi cá của bà Nguyễn Thị Kim T, hiện nay ông V còn nợ bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 105.000.000đ, giữa ông V và bà T có thỏa thuận đến cuối năm 2025 thì ông V sẽ thanh toán hết tiền nợ cho bà T.

Do đó ông Nguyễn Xuân V đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ là 105.000.000đ, không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn, chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: áp dụng Điều 357, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân V trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền là 105.000.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân V trả số tiền mua mua thức ăn cho cá đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán. Ông Nguyễn Xuân V có địa chỉ tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà T và ông V theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ông Nguyễn Xuân V trả số tiền mua thức ăn cho cá còn nợ 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Ông Nguyễn Xuân V cũng thừa nhận còn nợ bà T số tiền 105.000.000đ.

Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh căn cứ điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do ông V không thực hiện thanh toán theo như thỏa thuận, là ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà T nên yêu cầu của bà T là có căn cứ phù hợp với điều 440 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 357, Điều 440, Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Buộc ông Nguyễn Xuân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V phải nộp 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.823.000đ ngày 25/10/2024 theo biên lai thu số 0013674 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Loan